

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

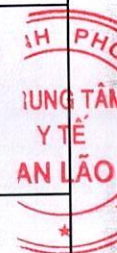
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Cơ sở điều trị II - Trung tâm Y tế An Lão
2. Địa chỉ: Thôn Tân Nam, xã An Khánh, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I	Cơ sở điều trị II						
1	Ngô Thị Hiên	006510/HP-CCHN; 333/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa RHM; KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Trưởng Cơ sở điều trị II, chịu trách nhiệm chuyên môn của Cơ sở điều trị II	Từ 17h30' đến 20h00', từ thứ 2 đến chủ nhật tại phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt (Số GPĐ: 006510/HP-GPĐ)	
2	Nguyễn Thị Luyến	009133/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa/Chuyên khoa CĐHA	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Phó Giám đốc - BSCKI	Từ 17h30' đến 20h00', từ thứ 2 đến chủ nhật tại phòng khám Nội khoa (Số GPĐ: 000170/HP-GPĐ)	
3	Trần Quốc Bốn	000111/HP-CCHN; 756/QĐ-SYT	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Đoàn Thị Vân	009486/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	
5	Đỗ Thị Hoà	001930/HP-CCHN; 1343/QĐ-SYT	KB, CB CK sản - KHHGĐ; KCB chuyên khoa Bác sỹ gia đình	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	
6	Đỗ Thị Hoà	006408/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	
7	Hoàng Tiến Đạt	005867/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, chuyên khoa Nhi	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	
8	Phạm Quang Huy	002027/HP-GPHN	Y khoa	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	Điều chỉnh Giấy phép hành nghề từ ngày 28/4/2026
9	Trần Như Quỳnh	002753/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng trưởng - Cử nhân điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Bùi Thị Hương	008656/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng cao đẳng	Không	
11	Bùi Thị Phương	001901/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Cử nhân điều dưỡng	Không	
12	Đào Thị Thơm	008615/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Cử nhân điều dưỡng	Không	
13	Đỗ Thị Sen	002187/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng cao đẳng	Không	
14	Hoàng Thị Thanh	009495/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng cao đẳng	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Nguyễn Thị Chuyền	005544/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Cử nhân điều dưỡng	Không	
16	Lưu Thị Giang	002752/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Hộ sinh CĐ	Không	
17	Trịnh Thị Tú	010013/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng cao đẳng	Không	Tăng từ ngày 23/6/2026
18	Ngô Văn Nguyên	002170/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện KTCM CDHA	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	CĐ Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	
19	Nguyễn Thị Thu Hương	002171/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Cử nhân điều dưỡng	Không	
20	Nguyễn Thị Thảo	001128/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng	Không	

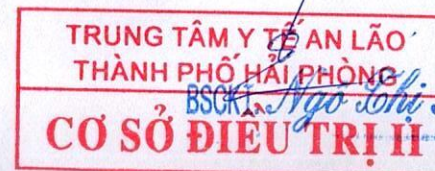
STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Nguyễn Văn Thành	006406/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Bác sĩ	Không	
22	Phạm Phú Bắc	002738/HP-CCHN; 1309/QĐ-SYT	Thực hiện KT xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	CN Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
23	Phạm Thị Huyền Trang	002746/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Hộ sinh CĐ	Không	
24	Phạm Thị Thương	002741/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Hộ sinh CĐ	Không	
25	Trịnh Thị Thu Phương	002754/HP-CCHN	Thực hiện KT xét nghiệm	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
26	Vũ Thị Tươi	006427/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Điều dưỡng cao đẳng	Không	
27	Vũ Xuân Sô	008620/HP-CCHN	KTV hình ảnh y học	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	CN Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	

Tổng số: 27 người

(Tăng: 01 Điều dưỡng; giảm: 01 Hộ sinh)

An Lão, ngày 15 tháng 7 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIẢM NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Cơ sở điều trị II - Trung tâm Y tế An Lão
- 2. Địa chỉ: Thôn Tân Nam, xã An Khánh, thành phố Hải Phòng
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h từ thứ 2 đến chủ nhật
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I	Cơ sở điều trị II						
17	Đào Thị Thàn	011201/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Mùa hè: 7h00'-17h00'; Mùa đông: 7h30'-17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công	Hộ sinh CD	Không	Chuyển sang Trung tâm Y tế An Lão

An Lão, ngày 15 tháng 7 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

